

**VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI**

LÊ HƯƠNG GIANG

**GIÁ TRỊ TƯ TƯỞNG VÀ NGHỆ THUẬT
TRONG KỊCH LƯU QUANG VŨ**

Chuyên ngành : Văn học Việt Nam

Mã số : 62 22 34 01

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ NGỮ VĂN

Người hướng dẫn khoa học: **1. PGS. TS Phan Trọng Thường**
2. PGS. TS Lưu Khánh Thơ

Hà Nội - 2010

**Công trình được hoàn thành tại
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI**

***Người hướng dẫn khoa học: 1. PGS.TS Phan Trọng Thuởng
2. PGS.TS Lưu Khánh Thơ***

Phản biện 1: PGS. TS Phạm Thành Hưng

Phản biện 2: PGS.TS Đinh Trí Dũng

Phản biện 3: PGS. TS Lê Quang Hưng

**Luận án được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận án cấp Nhà nước tại
Viện Văn học**

Vào hồi.....giờ.....ngày.....tháng.....năm 2010

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia
- Thư viện Học viện Khoa học Xã hội
- Thư viện Viện Văn học

**NHỮNG BÀI BÁO CÓ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN
ĐÃ ĐƯỢC CÔNG BỐ**

1. Lê Hương Giang (2005), “Đọc - hiểu trích đoạn vở kịch *Tôi và chúng ta* của Lưu Quang Vũ trong sách giáo khoa”, *Tạp chí Nghiên cứu Văn học*, số 4, tr 144- 148.
2. Lê Hương Giang (2008), “Nhân vật phụ trong kịch Lưu Quang Vũ”, *Tạp chí Nghiên cứu văn học*, số 9, tr 43-49.
3. Lê Hương Giang (2008), "Cảm hứng nhân bản trong kịch Lưu Quang Vũ", *Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật*, số 290, tr 110 - 113.

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Lưu Quang Vũ là một nghệ sĩ tài năng trong nhiều phương diện sáng tạo nghệ thuật: thơ, truyện, kịch, phê bình sân khấu. Thể loại nào ông cũng đạt những thành tựu. Từ những năm 80 của thế kỷ XX, Lưu Quang Vũ tỏa sáng như một hiện tượng độc đáo của kịch trường Việt Nam.

Từ năm học 2005 - 2006, trích đoạn vở kịch *Tôi và chúng ta* của Lưu Quang Vũ được đưa vào giảng dạy ở lớp 9 THCS và trích đoạn vở *Hôn Trương Ba - da hàng thịt* ở lớp 12 THPT. Việc tuyển chọn các văn bản kịch Lưu Quang Vũ đưa vào giảng dạy trong nhà trường như là một sự khẳng định các giá trị nghệ thuật và ý nghĩa nhân sinh của các vở kịch trong việc hình thành và phát triển nhân cách cho thế hệ trẻ.

Đến nay đã có nhiều công trình nghiên cứu đánh giá cao tài năng, tâm huyết và những đóng góp của Lưu Quang Vũ đối với sự phát triển sân khấu cũng như văn học kịch Việt Nam. Tuy vậy, vẫn chưa có một công trình khảo sát toàn diện kịch Lưu Quang Vũ. Vì vậy, việc nghiên cứu đề tài: "*Giá trị tư tưởng và nghệ thuật trong kịch Lưu Quang Vũ*" là một việc làm cần thiết, góp phần khẳng định những đóng góp của kịch Lưu Quang Vũ trong tiến trình đổi mới và phát triển văn học Việt Nam đương đại, cũng như tiến trình đổi mới đất nước.

Kết quả nghiên cứu của luận án có ý nghĩa thiết thực đối với việc nghiên cứu và giảng dạy văn học kịch trong trường đại học và các cấp học ở trung học phổ thông.

2. Lịch sử vấn đề

Trước năm 1980, giới nghiên cứu văn học nghệ thuật mới chỉ biết Lưu Quang Vũ như một tài năng thơ, một cây bút truyện ngắn và là một nhà báo. Từ năm 1980 trở đi, các vở kịch Lưu Quang Vũ liên tiếp xuất hiện trên sân khấu gây được tiếng vang, Lưu Quang Vũ chính thức trở thành nhà viết kịch của sân khấu Việt Nam.

Từ đó giới nghiên cứu bắt đầu chú ý đến kịch Lưu Quang Vũ. Ban đầu là những bài phê bình từng vở diễn của các nhà nghiên cứu sân khấu như: Vũ Đình Phòng, Nguyễn Thị Minh Thái, Hồng Diệu, Vũ Quang Vinh□ Tuy theo quan điểm tiếp nhận của từng tác giả mà mức độ khen chê ở mỗi vở có khác nhau, thậm chí trái chiều nhau, nhưng đa phần đều khẳng

định và trân trọng những đóng góp của Lưu Quang Vũ cho nền sân khấu kịch nước nhà.

Trên Tạp chí Văn học số 5 - 1986, nhà nghiên cứu Phan Trọng Thường đã khái quát: "**Kịch Lưu Quang Vũ là những trăn trở về lẽ sống lẽ làm người**". ở Tạp chí Sân khấu số 6 - 1986, nhà nghiên cứu Trần Quê khẳng định: "*Lưu Quang Vũ là một cây bút trẻ nhiều triển vọng, một hiện tượng mới, một nét nhạc khoẻ khoắn trong bài ca hành khúc của nền nghệ thuật sân khấu cách mạng*".

Sự ra đi bất ngờ của Lưu Quang Vũ càng làm cho giới nghiên cứu văn học cũng như giới phê bình sân khấu quan tâm nhiều hơn đến di sản văn học mà Lưu Quang Vũ gửi lại cho đời. Vài tháng sau ngày Lưu Quang Vũ đi xa, Nhà xuất bản Thông tin đã kịp thời cho ra mắt bạn đọc cuốn sách "*Lưu Quang Vũ - một tài năng, một đời người*" do hai nhà nghiên cứu Ngô Thảo và Vũ Hà biên soạn. Với dung lượng hơn bảy mươi trang, cuốn sách đã bước đầu giúp người đọc có cái nhìn tổng quát về con đường sáng tạo của Lưu Quang Vũ. Các bài nghiên cứu viết về kịch Lưu Quang Vũ sau ngày ông đã trở thành **Người trong cũi nhớ**, ít có bài viết về một vở kịch riêng lẻ, mà chủ yếu là những bài khái quát về từng vấn đề một cách có hệ thống nhằm khẳng định những giá trị về nội dung và nghệ thuật của kịch Lưu Quang Vũ.

Năm 2007, Nhà xuất bản Giáo dục phát hành cuốn sách *Lưu Quang Vũ về tác gia và tác phẩm* do hai nhà nghiên cứu Lý Hoài Thu và Lưu Khánh Thơ sưu tầm và tuyển chọn từ các bài viết in trên báo, trên các tạp chí hoặc đã in thành sách trong thời gian trước đó. Với hơn 500 trang sách, dấu chưa phải là đầy đủ, nhưng hai tác giả trên đã tập hợp khá tiêu biểu, cơ bản và hệ thống các bài viết, các bài phê bình, nghiên cứu về Lưu Quang Vũ ở nhiều thể loại, ở nhiều góc độ khác nhau, giúp người đọc có cái nhìn khái quát, toàn diện hơn chân dung nhà nghệ sĩ tài hoa. Trong cuốn sách đó, hầu hết giới nghiên cứu văn học cũng như giới nghiên cứu sân khấu đều khẳng định những đóng góp của kịch Lưu Quang Vũ trong tiến trình phát triển văn học cũng như sân khấu Việt Nam thời kỳ đổi mới. Các nhà nghiên cứu Ngô Thảo, Phan Trọng Thường, Lưu Khánh Thơ, Lý Hoài Thu... đều có quan điểm gần nhau khi đề cập đến những nội dung sau:

- Kịch Lưu Quang Vũ đề cập đến những vấn đề thời sự nóng bỏng của đất nước như: vấn đề cơ chế quan liêu bao cấp đã lỗi thời, vấn đề dân

chủ trong đời sống xã hội. Vấn đề đạo đức nhân sinh, vấn đề lẽ sống và cái chết mang ý nghĩa nhân văn lâu dài.

- Kịch Lưu Quang Vũ đã góp phần xây dựng hình tượng những con người mới trong văn học Việt Nam hiện đại.

- Lưu Quang Vũ đã đứng về phía nhân dân mà nói lên nguyện vọng của nhân dân, đòi quyền hạnh phúc cho nhân dân.

Bên cạnh đó, những vấn đề liên quan đến nghệ thuật kịch Lưu Quang Vũ như: xung đột kịch, nhân vật kịch, cốt truyện kịch, ngôn ngữ kịch đều được các tác giả trên phân tích trong các bài nghiên cứu của mình.

3. Mục đích nghiên cứu

Luận án kết hợp yêu cầu tổng kết thành tựu nghệ thuật thời kỳ đổi mới với yêu cầu nghiên cứu một cách có hệ thống, sâu sắc hơn kịch Lưu Quang Vũ cả về giá trị nội dung tư tưởng và giá trị nghệ thuật. Trên cơ sở đó, luận án chỉ ra những mối liên hệ giữa kịch Lưu Quang Vũ và những vấn đề của đời sống xã hội chính trị của đất nước thời kỳ đổi mới, đồng thời khẳng định những cống hiến nghệ thuật kịch của Lưu Quang Vũ cho sự nghiệp văn học nghệ thuật nước nhà.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận án là toàn bộ sự nghiệp sáng tác kịch của Lưu Quang Vũ. Về phạm vi nghiên cứu, luận án tập trung làm rõ những giá trị tư tưởng và đặc điểm nghệ thuật kịch Lưu Quang Vũ.

5. Phương pháp nghiên cứu

Luận án tập trung sử dụng phương pháp phân tích lịch sử - xã hội, phương pháp so sánh. Ngoài ra, còn sử dụng phương pháp thống kê, phân loại.

6. Đóng góp mới của luận án

Đây là công trình đầu tiên nghiên cứu kịch Lưu Quang Vũ một cách toàn diện. Luận án tập trung phân tích các vấn đề về nội dung tư tưởng và nghệ thuật của kịch Lưu Quang Vũ. Trên cơ sở đánh giá tổng quan kịch Lưu Quang Vũ, luận án làm nổi bật đặc điểm nội dung và nghệ thuật để khẳng định vị trí và vai trò tiên phong của Lưu Quang Vũ trong tiến trình đổi mới nền văn học Việt Nam hiện đại, từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm và những vấn đề lý luận cần thiết.

7. Cấu trúc của luận án

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận và Tài liệu tham khảo, luận án gồm ba chương:

- **Chương 1.** Tính thời sự xã hội và tính chính luận trong kịch Lưu Quang Vũ.
- **Chương 2.** Triết lý đạo đức và nhân sinh trong kịch Lưu Quang Vũ.
- **Chương 3.** Đặc sắc nghệ thuật kịch Lưu Quang Vũ.

Chương 1

TÍNH THỜI SỰ VÀ TÍNH CHÍNH LUẬN TRONG KỊCH LƯU QUANG VŨ

1.1. BỐI CẢNH LỊCH SỬ - XÃ HỘI VIỆT NAM THỜI KÌ HẬU CHIẾN TRANH VÀ TIỀN ĐỔI MỚI

Năm 1975 đánh dấu một bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử dân tộc. Nhưng cũng từ năm 1975 - 1985, đất nước ngày càng lâm vào cuộc khủng hoảng nghiêm trọng, sâu sắc trên mọi lĩnh vực. Mối thuẫn xó hội chủ yếu là mối thuẫn trong nội bộ giữa ta với ta, giữa cũ cũ và mới, giữa bảo thủ và đổi mới, giữa cái chủ quan duy ý chí và những đui hỏi khách quan của thực tế đời sống, giữa cái xấu và cái tốt đang diễn ra ồm i nhưng quyết liệt. Sự phức tạp và bế bộn của cuộc sống thời hậu chiến đang diễn ra ở nhiều chiều hướng, nhiều phương diện. Đổi mới lúc này là nhu cầu bức thiết, là con đường duy nhất để đưa đất nước thoát khỏi cuộc khủng hoảng.

Từ thực tiễn của các địa phương, từ quy luật phát triển khách quan của đời sống, tháng 12 năm 1986 tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, Đảng ta chủ trương đổi mới toàn diện. Cuộc sống xã hội, kinh tế và đời sống văn học nghệ thuật đã bắt đầu có những chuyển biến mạnh mẽ, khẩn trương trên tinh thần "*nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật*". Công cuộc đổi mới do Đảng khởi xướng đã khơi dậy những suy nghĩ, những cảm xúc mới, kích thích những tìm tòi sáng tạo trong giới văn nghệ sĩ.

1.2. SỰ XUẤT HIỆN LƯU QUANG VŨ NHƯ LÀ MỘT HIỆN TƯỢNG

1.2.1. Sự chuyển hướng trong sáng tác của Lưu Quang Vũ

Trước khi đến với kịch, Lưu Quang Vũ là một nhà thơ. Sinh thời, Lưu Quang Vũ mới được in có nửa tập thơ. Phần *Hương cây* in trong tập thơ *Hương cây - Bếp lửa* (chung với Bằng Việt) khi còn trong quân ngũ năm 1968. Phần lớn thơ Lưu Quang Vũ chỉ lưu hành trong tâm trí của bạn bè, hoặc sống trong cõi lặng im. Sự ra đi đột ngột của Lưu Quang Vũ, khiến người ta trân trọng hơn những gì Lưu Quang Vũ để lại cho đời. Bên cạnh những vở kịch vẫn tiếp tục dàn dựng, các tác phẩm thơ của Lưu Quang Vũ được công bố. Bây giờ, giới nghiên cứu văn học mới có điều kiện nhìn nhận vị trí thơ Lưu Quang Vũ trong dòng thơ thời chống Mỹ, cũng như toàn bộ sự nghiệp sáng tác văn học nghệ thuật của ông trong sự

phát triển của nền văn học nước nhà. Những điều ông đã từng trải trở trong thơ vẫn là những gì ông tiếp tục gửi gắm trong các sáng tác kịch sau này.

Bên cạnh Lưu Quang Vũ nhà thơ, còn có một Lưu Quang Vũ nhà văn là tác giả của hàng chục truyện ngắn. Mỗi truyện của Lưu Quang Vũ là một câu chuyện đời với nhiều ý nghĩa sâu xa, gắn với một quan niệm nhân sinh qua cái nhìn nhân hậu của nhà văn. Những vấn đề đặt ra trong truyện ngắn như là chất liệu ban đầu để rồi được tiếp nối và phát triển trong kịch Lưu Quang Vũ ở giai đoạn sau.

Lưu Quang Vũ đã thử ngòi bút của mình sang thể loại kịch với tác phẩm đầu tay *Sống mãi tuổi 17* (1979) viết chung với Phạm Thị Thành và Đào Duy Kỳ. vở diễn thành công, đạt giải Nhất Hội diễn Sân khấu chuyên nghiệp toàn quốc năm 1980. Tài năng viết kịch đã hé mở. Từ đó, Lưu Quang Vũ gia nhập vào đội ngũ nhà văn viết kịch như một sự lựa chọn tất yếu trên con đường sáng tạo nghệ thuật của mình.

Năm 1985 là năm sân khấu của Lưu Quang Vũ. Trong số mười vở kịch được dàn dựng, Lưu Quang Vũ có sáu vở được Huy chương Vàng, hai vở được Huy chương Bạc tại Hội diễn sân khấu toàn quốc. Đặc biệt là vở *Tôi và chúng ta* viết từ năm 1984, diễn vào năm 1985 gây chấn động dư luận trong cả nước. Giới báo chí đánh giá Lưu Quang Vũ là *cây bút vàng* của kịch trường Việt Nam. Giới nghiên cứu văn học nghệ thuật coi Lưu Quang Vũ như là *một hiện tượng văn học nghệ thuật năm 1985*.

1.2.2. Một năng lực sáng tạo đặc biệt

Sức lao động nghệ thuật của Lưu Quang Vũ thật đặc biệt. Đó là năng lực viết và sửa kịch bản rất nhanh của nhà biên kịch. Do vậy, ông có khả năng đáp ứng kịp thời những yêu cầu về kịch bản cho các đoàn nghệ thuật.

Năng lực sáng tạo của Lưu Quang Vũ còn thể hiện ở khả năng bao quát và am hiểu mọi lĩnh vực của đời sống. Ngòi bút của ông có thể thâm nhập, khám phá mọi ngõ ngách của xã hội, những thẳm sâu trong đời sống tâm hồn của mọi hạng người. Hầu như mọi đề tài trong cuộc sống đều có thể thành kịch của Lưu Quang Vũ. So với các nhà viết kịch cùng thời, chưa có ai phong phú về đề tài và sức sáng tạo đa dạng như Lưu Quang Vũ.

1.2.3. Tiếp nhận của công chúng đối với kịch Lưu Quang Vũ

Kịch Lưu Quang Vũ thỏa mãn thị hiếu mọi tầng lớp công chúng, từ công chúng am hiểu nghệ thuật, có trình độ thẩm mỹ đến công chúng phổ thông. Trước hết là tính nhân văn của các vở diễn, là ở khả năng nhận

thức, khám phá, lý giải cuộc sống và con người của tác giả kịch bản kết hợp với những người làm sân khấu, các đạo diễn, diễn viên đều là những người có tâm, có tài và có niềm đam mê nghệ thuật. Kế đó, là do yếu tố tâm lý của xã hội. Đất nước chúng ta đã chìm quá lâu và quá sâu trong màn sương của cơ chế hành chính quan liêu, bao cấp. Nay cơ chế đó không còn phù hợp để vận hành nền kinh tế của một đất nước trong thời bình. Kịch Lưu Quang Vũ đã chạm đến các vỉa tầng nhạy cảm của xã hội, đã xới lên những vấn đề bức xúc của cuộc sống.

1.2.4. Những lý giải bước đầu về hiện tượng Lưu Quang Vũ

1.2.4.1. Tư chất nghệ sĩ và môi trường gia đình

Hoàn cảnh sống, văn hóa gia đình đã hội tụ nhiều yếu tố để Lưu Quang Vũ trở thành một nghệ sĩ tài hoa. Khi trở thành nhà văn, dù sáng tác thơ, viết kịch hoặc sửa kịch bản, ông sáng tạo như là một bản năng nghệ thuật.

1.2.4.2. Môi trường công tác và quá trình tích lũy gắn bó với sân khấu

Vào đời, Lưu Quang Vũ có dịp thể hiện năng khiếu nghệ thuật của mình trong những hoàn cảnh khác nhau. Ở môi trường quân đội, Lưu Quang Vũ vừa sáng tác kịch vừa là diễn viên kịch trong đội văn nghệ của trung đoàn.

Năm 1970, buộc phải xuất ngũ, thất nghiệp, hạnh phúc gia đình tan vỡ, Lưu Quang Vũ phải lăn lộn kiếm sống bằng đủ mọi nghề. Nhưng đây chính là cơ hội để nhà văn Lưu Quang Vũ tích lũy vốn sống, chiêm nghiệm bản thân, và nghiên ngẫm sâu hơn về con người, về cuộc đời.

Năm 1977, Lưu Quang Vũ vươn ngòi bút của mình sang địa hạt của phê bình sân khấu. Lưu Quang Vũ được gặp gỡ và học hỏi từ các nhà viết kịch lão thành, các tác giả kịch đàn anh, qua đó ông tích lũy thêm vốn hiểu biết của mình về sân khấu Việt Nam đương đại.

1.2.4.3. Lợi thế của người viết văn, làm thơ

Trước khi đến với kịch, Lưu Quang Vũ đã có mười lăm năm làm thơ, viết văn và phê bình sân khấu. Đó là mười lăm năm lao động nghệ thuật tích lũy để hình thành một tài năng, một tư cách nghệ sĩ. Sự mẫn cảm của người làm thơ đã giúp Lưu Quang Vũ nhanh nhạy trong việc khám phá các giá trị thẩm mỹ tươi mới lẫn trong những bề bộn ngổn ngang của cuộc sống. Đó là chất thơ toát lên từ những hành động, những xung đột của các nhân vật trong kịch. Nó là chất thơ của cuộc sống được chất lọc từ những điều kỳ diệu của cuộc sống, từ những hoàn cảnh đấu tranh đôi khi đầy

khắc nghiệt của nhân vật. Phát hiện chất thơ của cuộc sống gần như là bản năng nghệ thuật của Lưu Quang Vũ.

1.2.4.4. Yếu tố thời thế

Đời sống xã hội Việt Nam những năm 80 thế kỉ XX có nhiều biến động và phức tạp. Công cuộc đổi mới toàn diện do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo đang có những bước chuẩn bị, nhằm giải phóng sức sản xuất, phát huy khả năng sáng tạo của con người trên mọi lĩnh vực, trong đó có văn học nghệ thuật. Sự chuyển biến mạnh mẽ của cuộc sống đã tác động đến trái tim và trí tuệ của văn nghệ sĩ. Văn học nói chung và kịch nói riêng đã từng bước thâm nhập sâu hơn vào thực trạng xã hội, quan tâm đến số phận con người, tham gia đối thoại với công chúng về những vấn đề bức thiết của đời sống. Tính thời sự xã hội, một phẩm chất nổi trội của sân khấu kịch có điều kiện phát huy trong bối cảnh mới của lịch sử.

1.3. TÍNH THỜI SỰ XÃ HỘI TRONG KỊCH LƯU QUANG VŨ

1.3.1. Tính thần phản biện xã hội

Là một nghệ sĩ mẫn cảm với những vấn đề của xã hội, từng trải qua những tháng ngày thăng trầm của thời bao cấp, Lưu Quang Vũ đã nhận thức rất rõ những cản trở của cơ chế bao cấp đối với mọi sự phát triển của xã hội. Nó là cội nguồn của những trì trệ, đói nghèo, dốt nát và làm hạ thấp phẩm giá con người. Với tinh thần dũng cảm và dứt khoát, Lưu Quang Vũ thông qua diễn đàn sân khấu công khai phê phán cơ chế quan liêu bao cấp đã lỗi thời với khát vọng mong muốn xây dựng một mô hình quản lý mới, phù hợp với quy luật vận động của cuộc sống trong hoàn cảnh mới. Các vở kịch: *Tôi và chúng ta* (1984), *Khoảnh khắc và vô tận* (1986), *Nếu anh không đốt lửa* (1986), *Quyền được hạnh phúc* (1987),... là những tác phẩm thể hiện tinh thần phản biện cơ chế, đề cập đến những vấn đề thời sự nổi bật của xã hội Việt Nam thời đổi mới.

Lưu Quang Vũ công khai phê phán những nguyên tắc lạc hậu trong quản lý sản xuất, kìm hãm sự phát triển sản xuất của xã hội. Chính sách đó chẳng những không kích thích sản xuất, mà lại gây ra những lãng phí không đáng có cho xã hội. Với vở *Tôi và chúng ta*, nhà viết kịch đã chỉ ra 22 nguyên tắc tài chính lạc hậu cản đường sức phát triển của sản xuất.

Kịch của Lưu Quang Vũ là tiếng nói nghệ thuật phê phán các chính sách lỗi thời không kích thích người lao động sản xuất. Cơ chế bao cấp không xem lợi ích cá nhân như là một động lực thúc đẩy sự phát triển xã

hội, dẫn tới chủ nghĩa bình quân cáo bằng. Cho nên, cải tổ chế độ tiền lương, tăng thu nhập cho người công nhân để họ gắn bó với nhà máy với xí nghiệp là sự thay đổi hợp lý và mang tính nhân đạo. Trên tinh thần đó, Lưu Quang Vũ đã chỉ ra những bất hợp lý trong chính sách tiền lương đối với trí thức. Ông cho rằng, trí thức có một vai trò rất quan trọng trong sự thịnh suy của một xí nghiệp, một nhà máy và mở rộng ra là toàn xã hội.

1.3.2. Khả năng phát hiện và cổ vũ cái mới trong cuộc sống

Kịch Lưu Quang Vũ là tiếng nói nghệ thuật phát hiện, cổ vũ và khẳng định cung cách làm ăn mới, năng động, sáng tạo và hiệu quả. Với cách làm ăn theo kiểu bao cấp hiện hành, các xí nghiệp luôn ở trong tình trạng “lời giả, lỗ thật”, Lưu Quang Vũ đề xuất phải thay đổi cách quản lí con người trong sản xuất, không quản lí con người theo tiêu chí chức vụ hoặc quan liêu, cáo bằng mà phải dựa vào kết quả lao động và sự cống hiến của mỗi cá nhân.

Kịch Lưu Quang Vũ là tiếng nói đấu tranh khẳng định hình tượng con người mới xã hội chủ nghĩa với những phẩm chất mới. Con người mới trong kịch Lưu Quang Vũ là những con người năng động trong tư duy, trong ứng xử trước những vấn đề mới nảy sinh từ sự phát triển, đổi thay của đời sống.

Con người mới là con người dũng cảm đi tiên phong, khai thông những bế tắc, trì trệ. Trong quá trình vận động và phát triển của đời sống, khi mà cái mới vẫn đang trong dạng tiềm tàng, vẫn còn bị không chế bởi những cái cũ, thì phải có người dũng cảm mở đường.

Kiểu con người mới trong kịch Lưu Quang Vũ, là những con người ý thức được quyền tự chủ trong công việc luôn vượt thoát khỏi những trói buộc, không chế vô lý của cơ chế cũ, con người cũ. Họ là những con người mong muốn làm chủ bản thân, làm chủ cuộc sống của mình. Đó là Hoàng Việt trong *Tôi và chúng ta*, là Thụy trong *Quyền được hạnh phúc...* Đó là Định trong vở *Nếu anh không đốt lửa*.

Thông qua hệ thống hình tượng nhân vật trên sân khấu, Lưu Quang Vũ thể hiện quan niệm của mình về một mô hình, một kiểu con người mới của thời đại. Con người mới là sản phẩm của một thời kỳ lịch sử - xã hội cụ thể, thời kỳ đất nước đang chuyển mình từ cơ chế quan liêu bao cấp sang hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa.

1.3.3. Những cảnh báo, dự báo về cái xấu, cái ác cái trì trệ trong xã hội

Cái ác trong kịch Lưu Quang Vũ thiên hình vạn trạng, được ngụy tạo và che chắn dưới nhiều hình thức. Cái ác nảy sinh từ những ham muốn vật

chất tầm thường. Vì lợi ích của bản thân, của gia đình, con người sẵn sàng chà đạp lên đạo lý bất chấp công lý và lẽ phải.

Thói quan liêu dẫn đến sự vô trách nhiệm của những kẻ có chức có quyền như là nguồn gốc của cái ác cần lên án. Trong vở **Hồn Trương Ba da hàng thịt**, cái ác có mặt từ “thiên đình” đến “hạ giới”.

Sự lộng hành của cái ác là do mất dân chủ trong đời sống xã hội. Cái ác nằm ngay trong bộ máy hành chính quan liêu. Chức nhỏ như Chủ tịch xã Quách Văn Tuấn trong vở **Lời thề thứ chín** kéo bè kéo cánh để tham ô, nịnh trên hiếp dưới, vu cáo bắt giam những người lương thiện dám tố cáo những việc làm phi pháp của hắn. Chức to như nhân vật Trọng trong vở **Quyền được hạnh phúc** luôn trù dập, hãm hại những ai làm trái ý hắn.

Cơ chế quan liêu bao cấp là mảnh đất nuôi dưỡng những kẻ độc đoán, lộng quyền gây ra biết bao điều tội lỗi. Khi đánh giá về văn học chống tiêu cực thời kỳ đổi mới, nhà lý luận phê bình Lê Ngọc Trà cho rằng: *“Thực ra tái hiện cái ác, cũng là một hình thức chống lại cái ác. Sự hiện diện của cái xấu, cái ác trong tác phẩm văn học vừa là phản ánh của hiện thực, vừa là phản ứng đối với hiện thực”*.

Lưu Quang Vũ nhận thức cuộc đấu tranh giữa cái mới và cái cũ, giữa tư tưởng đổi mới và tư tưởng bảo thủ đang và sẽ diễn ra vô cùng khó khăn và phức tạp.

1.4. TÍNH CHÍNH LUẬN VÀ TINH THẦN CÔNG DÂN TRONG KỊCH LƯU QUANG VŨ

1.4.1. Tính chính luận trong kịch Lưu Quang Vũ

Kịch Lưu Quang Vũ đấu tranh với cái cũ, xây dựng cái mới không chỉ bằng nhiệt tình, mà bằng hệ thống lí lẽ, bằng sự tranh luận nghiêm túc, phân tích có lí, có tình thuyết phục người nghe. Các xung đột giữa các nhân vật kịch như là những minh chứng làm tiền đề cho những lập luận. Quá trình phát triển xung đột kịch là quá trình tranh luận đúng - sai giữa hai quan điểm đối nghịch nhau trong quản lý sản xuất, quản lý con người hoặc giữa hai lối sống trái ngược nhau cao đẹp - thấp hèn.

1.4.2. Ý thức xã hội - công dân trong kịch Lưu Quang Vũ

Đặc điểm nổi bật trong kịch Lưu Quang Vũ là ý thức trách nhiệm công dân chân chính của nhà nghệ sĩ trước hiện tình của đất nước. Điều đó thể hiện ở tính vấn đề của kịch, ở hành động của nhân vật và cách giải quyết xung đột kịch. Trước những bước ngoặt của hoàn cảnh, nhân vật không bao giờ chịu bó tay, hoặc đứng ngoài cuộc. Họ luôn luôn tìm tòi, suy nghĩ và hành động để góp phần thay đổi hiện trạng, làm cho cuộc sống phát triển theo chiều hướng tốt đẹp hơn. Những đối thoại của nhân vật kịch

là những kiến nghị với cộng đồng về các giải pháp cải tiến quản lý sản xuất đem lại nhiều của cải cho xã hội.

Ý thức xã hội và cảm hứng công dân là đặc điểm của văn học kịch những năm 1985 - 1989. Nhất là từ Hội diễn Sân khấu toàn quốc 1985, cùng với Lưu Quang Vũ, Xuân Trình với vở *Mùa hè ở biển* đã phê phán một kiểu người mẫu mực cho sự chấp hành nghiêm túc mọi chủ trương, qui định của trên một cách cứng nhắc. Kiểu người đó nay trở thành lạc hậu, làm chậm bước tiến của xã hội. Với vở *Nhân danh công lý*, Doãn Hoàng Giang và Võ Khắc Nghiêm đã cảnh báo với xã hội về thói cậy thế cậy quyền là nguyên nhân dẫn đến sự lộng hành của cái ác, và đòi hỏi mọi công dân phải được bình đẳng trước pháp luật. Nếu chọn mốc thời gian từ năm 1986 trở đi để xác lập văn học thời kỳ đổi mới, thì từ năm 1985, văn học kịch xứng đáng với vai trò tiên phong. Nhanh nhạy như phóng sự, nhưng những tác phẩm gây tiếng vang trong dư luận đều xuất hiện sau năm 1985: *Cái đêm hôm ấy đêm gì* (Phùng Gia Lộc, 1986); *Người đàn bà quì* (Lê Văn Ba, 1986); *Vua lớp* (Trần Huy Quang, 1986).

Chương 2

TRIẾT LÝ ĐẠO ĐỨC VÀ NHÂN SINH TRONG KỊCH LƯU QUANG VŨ

2.1. SỰ XUÔNG CẤP VỀ ĐẠO ĐỨC XÃ HỘI VÀ PHẨM GIÁ CON NGƯỜI

2.1.1. Lối sống vụ lợi chạy theo vật chất tầm thường

Kịch Lưu Quang Vũ là hồi chuông cảnh báo về lối sống vụ lợi đang xói mòn nhân cách con người, làm đảo lộn mọi giá trị đạo đức, làm xấu đi các mối quan hệ của con người. Lối sống vụ lợi khiến con người trở nên ích kỷ, đốn hèn không dám đấu tranh trước các hiện tượng sai trái, né tránh sự thật và xuyên tạc sự thật. Tiêu biểu là các vở: *Mùa hạ cuối cùng*, *Dạ khúc cho tình yêu*, *Ai là thủ phạm?*.

Với lối sống vụ lợi, con người coi vật chất là tiêu chí duy nhất và cao nhất trong cuộc sống, trong các mối quan hệ xã hội. Từ đó, bệnh cơ hội đã nảy sinh. Nó làm xấu đi các mối quan hệ vốn dĩ là tốt đẹp như bạn bè, anh em, tình yêu, tình đồng chí và góp phần làm suy thoái đạo đức xã hội. Nghiêm trọng hơn các biểu hiện suy thoái đạo đức xã hội, lối sống ích kỷ, vụ lợi của người lớn đã ảnh hưởng tiêu cực đến việc hình thành và phát triển nhân cách của thế hệ trẻ. Đây mới là vấn đề mà Lưu Quang Vũ hướng tới.

2.1.2. Thói háo danh, xu nịnh và sự dối trá

Kịch Lưu Quang Vũ phản ánh tâm lý chuộng hư danh của con người. Với Lưu Quang Vũ, trong mỗi con người nông dân dường như đã phục sẵn cái mầm của bệnh hình thức, bệnh háo danh vốn là sản phẩm của nền văn hóa làng xã, khi có điều kiện thì nó sẽ trỗi dậy một cách mạnh mẽ. Điều mà Lưu Quang Vũ gọi đó là *Bệnh sĩ*.

Kịch Lưu Quang Vũ phân tích bệnh háo danh là nguyên nhân dẫn đến thói xu nịnh và sự dối trá. Vì cái bả vinh hoa, cho nên con người trở thành kẻ xu nịnh dối trá. Trong vòng xoáy đó, mọi giá trị đều bị đánh tráo, sự thật và lẽ công bằng không còn chốn để nương thân khi mà người cầm cân nảy mực mê muội, u tối vì thích nghe những lời nịnh hót. Cuộc sống buộc người ta phải nịnh bợ, càng giỏi nịnh hót thì càng được nể trọng, danh vọng lợi lộc cũng theo đó mà sinh sôi. Không luân lách, không biết nịnh hót

thì trở thành kẻ trắng tay. Chú Cuội trong vở "*Lời nói dối cuối cùng*" của Lưu Quang Vũ leo cao và chui sâu vào được cái guồng máy đó là do những mưu mẹo, dối trá đầy "thông minh". Cuội biết khai thác tối đa tâm lý thích được xu nịnh của con người để hưởng lợi.

2.2. NHỮNG TRĂN TRỞ VỀ LỄ SỐNG, LỄ LÀM NGƯỜI

2.2.1. Khát vọng lao động sáng tạo

Với Lưu Quang Vũ, khát vọng sống cũng là khát vọng lao động sáng tạo, khát vọng được cống hiến. Đó là hoài bão vươn đến cái đẹp, cái cao thượng trong cuộc sống.

Lưu Quang Vũ quan niệm khát vọng sáng tạo là động lực làm nên sự phát triển con người và xã hội. Không còn khát vọng sáng tạo, cuộc sống trở nên đơn điệu, nhàm chán, là nguy cơ dẫn đến nghèo nàn trong tâm hồn, xơ cứng về tư duy. Lưu Quang Vũ chống lại cơ chế quan liêu bao cấp vì nó làm thui chột tinh thần, bào mòn sức sáng tạo của cá nhân. Kịch Lưu Quang Vũ thường xuất hiện một kiểu người bao giờ cũng ấp ủ những hoài bão, những phương án, những đề xuất mới mẻ và táo bạo nhằm tháo gỡ những bế tắc của thực tại để hiện thực hóa các ý tưởng của mình. Những nhân vật trong kịch Lưu Quang Vũ như: Mọi trong *Vách đá nóng bỏng*, Hoàng Việt, Lê Sơn, Thanh trong *Tôi và chúng ta*, Định trong *Nếu anh không đốt lửa*, Thụy trong *Quyền được hạnh phúc*, Hiệp trong *Người tốt nhà số 5* là những con người khao khát sáng tạo, khao khát đổi mới, không vì lợi ích của bản thân, mà xuất phát từ quyền lợi và hạnh phúc của những người lao động.

2.2.2. Khát vọng hoàn thiện nhân cách

Lưu Quang Vũ quan niệm sống là một cuộc đấu tranh liên tục của con người để đạt đến sự hoàn thiện, để hóa thân vào cái đẹp. Ông cho rằng trong mỗi con người luôn tồn tại hai mặt đối lập thiện - ác, xấu - tốt. Không có một con người hoàn toàn tốt hoặc hoàn toàn xấu. Quan trọng là mỗi cá nhân và xã hội phải ý thức được điều đó, và phải liên tục tự đấu tranh đẩy lùi cái ác, cái xấu để khẳng định cái tốt, cái cao thượng: "*Cần phải nhớ hết, cả điều tốt, cả điều xấu, phải nhớ để làm sao điều xấu không còn được tồn tại*" (Lời nhân vật bé Hân trong vở *Người trong cũi nhớ*).

Kịch Lưu Quang Vũ là những trăn trở về lòng tốt, là cách cư xử giữa con người với nhau sao cho hợp lẽ đời? Vợ *Người tốt nhà số 5* là một xã hội thu nhỏ, những người sống ở đó đủ các loại người, nghề nghiệp, tuổi tác khác nhau, mỗi người là một quan niệm sống, một “cái tôi” chưa thực sự hòa hợp với “cái chúng ta”. Ai cũng có những mặt tốt và cũng có những điều chưa tốt. Hiệp - nhân vật trung tâm của vở kịch thuộc lớp người trẻ, có hoài bão, có trách nhiệm nghề nghiệp, sống nhân hậu và mong muốn mọi người sống tốt với nhau. Chỉ vì Hiệp không chịu “thức thời”, nên trong cách nhìn nhận của một số người, Hiệp là một gã gàn dở, ương bướng. Đến khi Hiệp đi rồi, họ mới cảm thấy anh rất cần cho mọi người bởi cuộc sống không thể thiếu lòng khoan dung và sự độ lượng: “*Làm người tốt khó, sống với người tốt cũng khó. Chúng tôi không đủ tốt để sống với anh ấy và anh ấy cũng không đủ xấu để sống với chúng tôi*” (Lời ông Kinh trong vở *Người tốt nhà số 5*).

Lưu Quang Vũ ý thức để giữ gìn nhân cách trong cuộc sống này, con người phải đấu tranh quyết liệt với chính mình. Môi trường sống ngày càng bào mòn nhân tính, hủy diệt cái tốt, cái thiện, nếu không có thiện căn vững bền, con người dễ đánh mất “thiên lương” của mình. Cuộc đấu tranh giữa Hồn Trương Ba với thân xác anh hàng thịt trong vở *Hồn Trương Ba - da hàng thịt* là cuộc đấu tranh giành giật lại nhân cách, xác lập một quan niệm sống.

2.2.3. Khát vọng dân chủ

Khát vọng tự do, dân chủ, điều mà Lưu Quang Vũ đã trăn trở trước khi đến với kịch phải đợi 15 năm sau, khi mà bầu khí quyền chính trị của đất nước cởi mở hơn, những bức xúc đó của Lưu Quang Vũ mới có điều kiện bùng nổ, mới được phép “*nói to*” trên sân khấu, tất nhiên với một cảm xúc chín hơn, lý trí hơn.

Thông qua lời thoại của nhân vật kịch, Lưu Quang Vũ thể hiện một quan niệm về dân chủ. Theo ông, dân chủ có được không phải từ những ân huệ của bất cứ cá nhân nào, mà là kết quả của một quá trình nhận thức, đấu tranh của nhân dân, là một trong những thành tựu của đổi mới. Dân chủ là năng lực nội sinh của mỗi cộng đồng, là nguồn lực tự nhiên trong mỗi con người, không ai có quyền coi thường và tước bỏ. Dân chủ mà Lưu Quang Vũ hướng tới là dân chủ nhân văn, dân chủ vì sự phát triển của con người và tiến bộ của xã hội. Nó là đầu mối của mọi giá trị xã hội, là động lực để con người phát triển, không có nó “*tất cả đều hỏng*”. Thái quan liêu, lộng

quyền, áp đặt là những biểu hiện trái với dân chủ, là những lực cản trên con đường phát huy dân chủ thực sự.

Liên tiếp các vở kịch của Lưu Quang Vũ xuất hiện trên sân khấu đã phơi bày trước công chúng về tình trạng mất dân chủ trong xã hội. Thông qua những hành động và những xung đột kịch, Lưu Quang Vũ đã lý giải tình trạng mất dân chủ là nguyên nhân dẫn đến thói cửa quyền, sự lộng hành của cái ác, cái xấu...

Giải thích về nguyên nhân mất dân chủ trong xã hội, Lưu Quang Vũ đã cảnh báo quyền lực tự nó đã tiềm ẩn những nguy cơ làm tha hóa con người. “*Quyền lực là thứ ghê gớm. Có quyền với chỉ một người thôi đã là điều đáng sợ, nữa là quyền với hàng vạn người*” (***Khoảnh khắc và vô tận***).

Dân chủ thể hiện ở thái độ tôn trọng con người, biết lắng nghe và chia sẻ những tâm tư, nguyện vọng của quần chúng. Trong quản lý sản xuất, Lưu Quang Vũ kiến nghị hãy để cho người lao động tự quyết định công việc và cuộc sống của họ. Có như thế mới kích thích sức sản xuất, khơi dậy tiềm năng và tinh thần trách nhiệm trong mỗi con người, trong từng đơn vị.

Lưu Quang Vũ nhận thức rất rõ mọi áp đặt, kìm hãm sự phát triển là do mất dân chủ, những trì kéo trong sản xuất, những nứt vỡ trong các mối quan hệ của con người từ đó mà nảy sinh. Quan hệ giữa con người trong cơ chế quan liêu bao cấp là quan hệ bằng mệnh lệnh, là sự phục tùng “*Ra các đồng chí chỉ thích nói, thích ra lệnh chứ không thích nghe ai nói phải không*” (Lời thoại của Thanh trong ***Tôi và chúng ta***). Trong từ trường của văn hóa bao cấp, mọi người phải suy nghĩ, phải ứng xử theo thói quen với những chân lý được ban phát, nói khác, nghĩ khác, dễ bị quy chụp là lập trường không vững, là thiếu tin tưởng vào sự lãnh đạo của cấp trên, là hỏng.

Kịch Lưu Quang Vũ không chỉ là những bức xúc về tình trạng mất dân chủ, còn là những dự cảm về một xã hội dân chủ đang thực sự từng bước hình thành. Những nhân vật như Hoàng Việt trong ***Tôi và chúng ta***, Định trong ***Nếu anh không đốt lửa*** là những người quản lý biết lắng nghe và thấu hiểu tâm tư nguyện vọng của quần chúng. Biết lắng nghe không chỉ đơn thuần là thay đổi một thái độ, một hành vi mà là thay đổi một lối sống, một phong cách quản lý, từ mệnh lệnh sang đối thoại, từ áp đặt sang dân chủ. Sự chuyển dịch đó vừa thể hiện một quan điểm rộng mở, bao

dung, giàu chất nhân văn trong quản lý con người, quản lý sản xuất cũng như quản lý xã hội, vừa thể hiện sự biến đổi các giá trị văn hóa nên có của một cơ chế đang trong xu thế chuyển mình theo hướng dân chủ hóa. Trên sân khấu kịch Lưu Quang Vũ, hình tượng nhân vật Bộ trưởng vừa lắng nghe tiếng nói góp ý thẳng thắn của quần chúng vừa tranh luận và lí giải những vấn đề về cơ chế quản lý, về tổ chức bộ máy, về con người... với một phong thái cởi mở, gần gũi như là một khao khát, một dự báo đầy lạc quan trên con đường đổi mới và dân chủ hóa xã hội.

2.3. PHÉP ỨNG XỬ VỀ CÁI CHẾT

2.3.1. Cái chết - một quan niệm về đạo lý

Lưu Quang Vũ quan niệm giữa cái chết và sự sống có mối quan hệ nhân quả, vẫn có liên hệ với nhau bằng những sợi dây tinh thần. Phép ứng xử về cái chết được Lưu Quang Vũ phát biểu một cách hệ thống và hoàn chỉnh trong vở *Người trong cũi nhớ* (1982). Nhà văn giả định có một cũi riêng dành cho những người đã chết - cũi nhớ. Các đối thoại trong vở kịch không chỉ là thế giới giữa người sống với người sống, người chết với người chết, mà còn bao gồm giữa người sống với người chết - người của cũi thứ ba.

Theo Lưu Quang Vũ, những người thuộc về “*cũi thứ ba - cũi những người không bị lãng quên*” này cũng có sự khác biệt gần như đối lập nhau một cách rạch ròi thành hai cũi: *cũi nhớ - thương* và *cũi nhớ - ghét*. Nguyên do dẫn đến sự khác biệt này có cội nguồn từ nhân cách, thái độ sống của mỗi con người trong cũi nhân gian. Nó như là một giá trị chuẩn mực để lưu giữ trong ký ức của những người đang sống.

2.3.2. Cái chết - một quan niệm về nhân sinh

Cách ứng xử với cái chết trong kịch Lưu Quang Vũ thể hiện một quan niệm, một triết lý nhân sinh về thời gian của đời người. Nghiên ngẫm về cái chết cũng là ý thức về sự ngắn ngủi của kiếp người, cho nên Lưu Quang Vũ chắt chiu, yêu quý cái quỹ thời gian hạn hẹp của cũi đời. Ở vở kịch *Người trong cũi nhớ*, một nhân vật sau khi về “*cũi thứ ba - cũi vô tận vĩnh viễn*” nhiều lần tiếc nuối những tháng ngày sống vô nghĩa, phung phí thời gian vào những việc tầm phào, đã nhắn nhủ mọi người: “*Những gì cần làm thì phải làm ngay khi mình còn sống, bây giờ có muốn cũng chẳng làm thêm gì được*”.

Các nhân vật trong kịch Lưu Quang Vũ khi phải đối mặt với cái chết không bao giờ tỏ ra bi quan và chán nản. Trái lại, họ thêm yêu quý cuộc sống này và khát vọng cống hiến trở nên mãnh liệt hơn, tâm hồn cao thượng hơn.

Lưu Quang Vũ quan niệm chết là sự tan biến của thân xác, nhưng sống không chỉ là sự tồn tại của thân xác. Thân xác là phương tiện để con người tồn tại. Con người không nên xem nhẹ những nhu cầu của thân xác, nhưng cũng không vì thế mà chạy theo những dục vọng tầm thường làm hoen ố vẻ đẹp của tâm hồn.

2.4. NHỮNG NGHIÊN NGÃM, SUY TƯ VỀ ĐẠO ĐỨC VÀ NHÂN SINH

2.4.1. Những băn khoăn về tình người, tình đời

Kịch Lưu Quang Vũ là những suy ngẫm về con người và mối quan hệ của con người - ở đời. Với Lưu Quang Vũ, con người và cuộc sống trần thế là đẹp nhất, đáng yêu nhất. Nhưng Lưu Quang Vũ cũng nhận thấy rằng trong cuộc sống này vẫn còn lẫn quất đâu đó một cái gì “*ghê gớm, bí hiểm*” đang đổ bóng xuống tâm hồn con người, đang đè nặng lên cuộc đời của mỗi cá nhân và trong từng gia đình. Mới ngày nào con người còn sống thân ái, chan hòa với nhau, sao giờ đây tình người lại bạc phai nhanh đến thế! Tâm lý vụ lợi, thói ích kỷ bị kìm nén trước đây, nay có điều kiện nảy sinh trong cuộc sống đời thường, khiến lòng người dễ quay quắt. Bức tranh đời trong kịch Lưu Quang Vũ có những mảng màu mờ tối, u buồn toát lên một nỗi sầu nhân thế.

Trước những biểu hiện suy thoái về đạo đức, nhiễu loạn về nhân cách đang tiềm ẩn nguy cơ làm xấu đi đời sống tinh thần con người và xã hội, Lưu Quang Vũ với triết lý tình thương kêu gọi mọi người: “*Không dung tha kẻ ác, nhưng hãy lấy yêu thương làm gốc rễ cuộc đời*” (Lời thoại của nhân vật Thảo với các con của mình trong vở **Ông vua hóa hổ**). Nhưng bằng linh cảm của một nghệ sĩ, Lưu Quang Vũ cũng nhận thấy liệu rằng chỉ với vũ khí tinh thần là triết lý tình thương, con người có đủ sức để bảo toàn phẩm giá của mình và những giá trị thiêng liêng của cộng đồng trước những cơn sóng dữ của biển đời?

2.4.2. Một quan niệm mới về đạo đức và nhân sinh

Lưu Quang Vũ quan niệm đạo đức tinh thần là những giá trị luôn biến đổi do sự tác động của hoàn cảnh xã hội. Với sự mẫn cảm của một nghệ sĩ trước những biến đổi của đời sống, Lưu Quang Vũ đề xuất những giải pháp

mới về đạo đức và nhân sinh phù hợp với sự tiến bộ của con người và xã hội. Kịch Lưu Quang Vũ đặt vấn đề giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa “*cái tôi*” và “*cái chúng ta*”.

Khi lợi ích cá nhân được xã hội công nhận, thì sẽ tạo nên động lực chân chính để con người “*tu thân*”, kích thích mọi sáng tạo khơi dậy những tiềm năng. Lưu Quang Vũ đề nghị cần phải có một cái nhìn mới về đạo đức con người. Chỉ khi lợi ích cá nhân được tôn trọng, thì mọi người sẽ ra sức giữ gìn và phát triển nhân cách theo những chiều hướng tốt đẹp.

Chương 3

ĐẶC SẮC NGHỆ THUẬT KỊCH LƯU QUANG VŨ

3.1. LOẠI HÌNH XUNG ĐỘT VÀ PHƯƠNG THỨC GIẢI QUYẾT XUNG ĐỘT TRONG KỊCH LƯU QUANG VŨ

3.1.1. Cơ sở xung đột

Thực tiễn Việt Nam thời Lưu Quang Vũ đặt ra hàng loạt “*tình huống có vấn đề*” về các mối quan hệ giữa con người với con người, giữa con người với cơ chế, giữa cơ chế với lịch sử. Nhiều vấn đề trong cuộc sống tự nó đã giàu kịch tính, là tiền đề cho những xung đột nghệ thuật. Lưu Quang Vũ bằng sự mẫn cảm và tài năng của mình đã nhận thức, khám phá và dự báo từ trong cuộc sống những vấn đề có ý nghĩa cần trao đổi, chia sẻ với công chúng.

3.1.2. Các loại hình xung đột

3.1.2.1. Xung đột giữa cái mới và cái cũ

Đây là nội dung xung đột mang ý nghĩa thời sự tiêu biểu và ý nghĩa xã hội rộng lớn. Đó là: xung đột giữa sự phát triển của con người và xã hội với những kìm hãm của cơ chế bao cấp quan liêu; xung đột giữa lợi ích cá nhân với lợi ích tập thể, lợi ích cục bộ với lợi ích cộng đồng, giữa cống hiến và hưởng thụ; xung đột giữa khát vọng dân chủ, tự do với áp đặt và trói buộc trong quản lý, trong tổ chức bộ máy điều hành.

3.1.2.2. Xung đột giữa cái thật và cái giả

Nội dung xung đột giữa cái thật và cái giả trong kịch Lưu Quang Vũ thực chất là sự xung đột giữa hai quan niệm đạo đức, hai lối sống. Đó là những mâu thuẫn giữa nội dung và hình thức, giữa bản chất và hiện tượng. Quá trình xung đột thật – giả cũng là quá trình hoàn thiện con người, khát vọng về một môi trường sống lành mạnh, công bằng, bảo đảm cho mọi sự phát triển.

3.1.2.3. Xung đột giữa cái thiện và cái ác

Nội dung xung đột thiện - ác trong kịch Lưu Quang Vũ thể hiện ở nhiều dạng và mức độ khác nhau: xung đột giữa lối sống trọng tình nghĩa với lối sống thực dụng, chuộng danh lợi; xung đột giữa ý thức trách nhiệm với thái độ dửng dưng, vô cảm, vô trách nhiệm của những kẻ chức quyền trước nỗi bất

hạnh của người dân; xung đột giữa sự khao khát được sống trung thực, muốn được “là tôi” với những giả dối, áp đặt, vay mượn từ bên ngoài.

3.1.3. Phương thức giải quyết xung đột

3.1.3.1. Giải quyết xung đột theo hướng gợi mở

Trong nhiều vở kịch của Lưu Quang Vũ, khi tấm màn trên sân khấu đã khép lại, những vấn đề đặt ra trong kịch vẫn chưa có lời giải đáp cuối cùng, xung đột kịch chưa được giải quyết rõ ràng. Rời sân khấu, khán giả tiếp tục trăn trở và suy ngẫm theo hướng phát triển của những vấn đề đã đặt ra và giải quyết với những mức độ khác nhau trong vở kịch.

Cách giải quyết xung đột kịch theo hướng gợi mở tạo nên những hiệu quả thẩm mỹ, gây ấn tượng sâu lắng, kích thích những tìm tòi, sáng tạo ở người xem.

3.1.3.2. Giải quyết xung đột bằng sự tự ý thức của nhân vật

Cách giải quyết xung đột thường là các nhân vật trải qua những sóng gió của cuộc đời, thậm chí có lúc ngộ nhận và vấp ngã, hoặc do những tác động của hoàn cảnh, có thể là một biến cố, hay một tình huống nào đó trong cuộc sống làm nên sự thay đổi trong nhận thức của nhân vật.

Cách kết thúc theo hướng gợi mở và sự thức tỉnh của nhân vật vừa thể hiện thái độ tôn trọng công chúng của nhà văn, vừa phản ánh tính chất phức tạp của cuộc sống đang trong quá trình vận động và phát triển.

3.2. SỰ ĐA DẠNG VỀ CÁC KIỂU NHÂN VẬT TRONG KỊCH LƯU QUANG VŨ

3.2.1. Nhân vật lý tưởng

Đây là kiểu nhân vật tích cực đại diện cho cái mới, cái tiến bộ. Đồng thời cũng là nhân vật mà Lưu Quang Vũ dành nhiều tâm huyết và gửi gắm nhiều khát vọng nhất. Hạt nhân nòng cốt làm nên tính cách của kiểu nhân vật này, đó là tư tưởng cấp tiến, là tinh thần khai mở, ý chí tiến công chống đói nghèo, trì trệ, vì hạnh phúc của nhân dân và sự tiến bộ của xã hội.

Nhân vật lý tưởng trong kịch Lưu Quang Vũ còn là hiện thân cho một giá trị nhân sinh nào đó trong cuộc sống. Đây là kiểu nhân vật khao

cống hiến, khát khao sáng tạo với ý thức để lại cho đời những giá trị lao động đẹp đẽ.

Nhân vật lý tưởng trong kịch Lưu Quang Vũ là những con người tiêu biểu cho những khát vọng của nhân dân trong một thời đại đang có những biến đổi lớn lao, nhưng họ không phải là những siêu nhân, mà là những con người bình thường trong đời sống bình thường đang hiện hữu đâu đó quanh ta. Những suy tư và hành động của họ vừa mang hơi thở của thời đại, vừa có sức sống trong tương lai.

3.2.2. Nhân vật giả tưởng và huyền thoại

Trong thế giới nghệ thuật kịch Lưu Quang Vũ, nhân vật giả tưởng chiếm tỉ lệ không nhiều, nhưng đa dạng và là những hình tượng nghệ thuật đặc sắc, gây ấn tượng mạnh mẽ cho người xem. Nhân vật giả tưởng thường gắn với những tình huống kịch mang tính giả định tạo nên một thế giới nghệ thuật hư hư, thật thật để chuyển tải những quan niệm về đạo đức, về lẽ sống của nhà văn.

Nhưng có lẽ sinh động và hấp dẫn nhất là các nhân vật từ trong những huyền thoại, cổ tích như: Từ Đạo Hạnh, Nguyễn Minh Thông trong vở *Ông vua hóa hổ*, nhân vật Cuội trong vở *Lời nói dối cuối cùng*, nhân vật Trương Ba, Đế Thích trong vở *Hồn Trương Ba da hàng thịt*, nhân vật VỊnh trong *Linh hồn của đá*, nhân vật Hanuman, PoLiêm trong vở *Nàng Sita*... Nét tính cách nổi bật của nhân vật huyền thoại là lòng hướng thiện, là những khát khao được sống với cái thiện, là những trăn trở trên con đường tìm lại cái “thiên lương” của mình.

3.2.3. Nhân vật đời thường

Kiểu nhân vật này là những con người bình thường trong cuộc sống. Đây là một thế giới nhân vật phong phú với biết bao gương mặt, lứa tuổi nghề nghiệp, từ dân thường đến người có chức quyền, người xấu kẻ tốt... Xét về vai trò nhân vật trong kết cấu vở kịch, họ là nhân vật phụ, thường nằm ở bình diện thứ hai, thứ ba trên sân khấu. Dù không được khắc họa sâu sắc, phong phú như các nhân vật lý tưởng nhưng qua hành động, qua lời thoại, các nhân vật đời thường đôi khi chỉ xuất hiện lướt qua trên sân khấu vẫn có hồn, vẫn gợi lên một nét tính cách nào đó để lại ấn tượng sâu đậm trong lòng khán giả.

Nhân vật phụ xuất hiện trong kịch không phải từ sự tùy hứng của tác giả, mà là trong sự thống nhất của một chỉnh thể nghệ thuật, nhằm để bồi đắp thêm chủ đề, làm nổi bật tư tưởng của vở kịch.

3.3. HUỚNG KHAI THÁC ĐỀ TÀI VÀ CỐT TRUYỆN

3.3.1. Từ những câu chuyện kể dân gian

Về số lượng, các vở kịch của Lưu Quang Vũ khai thác từ đề tài dân gian chiếm số lượng không nhiều, nhưng hầu hết đều đạt hiệu quả thẩm mỹ cao và sẽ có tuổi thọ lâu dài trong đời sống sân khấu nước nhà. Trên cái nền của những tích, truyện dân gian, Lưu Quang Vũ tạo nên cốt truyện kịch hiện đại rất mềm dẻo và linh hoạt. Cốt truyện xưa bao giờ cũng cô đúc và hàm súc. Ông đã bồi đắp thêm sự kiện, thiết kế lại hệ thống hình tượng nhân vật làm cho cốt truyện kịch trở nên bề thế hơn, giàu kịch tính hơn, mà không đánh mất cái hương vị lung linh, huyền ảo của dân gian.

3.3.2. Từ những vấn đề thời sự trên báo chí

Đây cũng là lãnh vực mà Lưu Quang Vũ thể hiện sức sáng tạo của mình. Đó là biệt tài của Lưu Quang Vũ trong hư cấu nghệ thuật, là khả năng cảm hóa hiện thực. Cho nên từ những câu chuyện của báo chí qua bàn tay nhào nặn của Lưu Quang Vũ đã trở thành một câu chuyện mới lạ như chưa từng xảy ra trong đời thực mà lại có gốc rễ sâu xa từ cuộc đời.

3.3.3. Từ những vấn đề thực tiễn đời sống xã hội

Ông rất thoải mái trong việc tìm chọn đề tài để xây dựng kịch bản, nhiều khi đề tài xuất phát từ nhu cầu của các đoàn nghệ thuật. Ở Lưu Quang Vũ không hề có sự giới hạn về đề tài. Dù bất cứ nguồn nào, sách vở, báo chí, hay trực tiếp từ cuộc sống, Lưu Quang Vũ cũng tìm thấy và phát hiện ở đó những chất liệu thú vị, tươi mới, có ý nghĩa cho các vở kịch của mình.

3.4. NGÔN NGỮ KỊCH LƯU QUANG VŨ

3.4.1. Ngôn ngữ giàu chất chính luận

Căn cứ vào tính chất, nội dung lời thoại của nhân vật, có thể nói ngôn ngữ luận chiến trong kịch Lưu Quang Vũ bao gồm các dạng sau: một là ngôn ngữ chất vấn, hai là ngôn ngữ giải thích, ba là ngôn ngữ phản bác.

Các dạng lời thoại như giải thích, chất vấn, phản bác xuất hiện thường xuyên trong kịch chính luận của Lưu Quang Vũ. Phổ biến là những đối thoại

giữa hai đại diện cũ và mới. Các cuộc đối thoại giằng co của các nhân vật góp phần làm cho ngôn ngữ kịch giàu kịch tính. Nhưng hấp dẫn và ấn tượng nhất vẫn là những đoạn chính luận của các nhân vật phụ - nhân vật trung gian trong cuộc tranh luận. Đó là nhân vật có vị trí xã hội cao trong vở kịch.

Cũng có khi đó là lời của nhân dân, như lời của nhân vật bà mẹ trong vở *Lời thề thứ chín*, thuyết phục những người lính trẻ không nên có những hành động nông nổi. Lúc này lời của nhân vật dường như muốn hướng tới một đối tượng rộng lớn hơn là công chúng

3.4.2. Ngôn ngữ giàu chất triết lí

Kịch Lưu Quang Vũ là những suy tư, chiêm nghiệm về cái lẽ đời trong cõi nhân gian. Sân khấu Lưu Quang Vũ còn là sân khấu của những tâm hồn dằn vặt, ưu tư về cái thiện - cái ác, cái đẹp - cái xấu, về những khát vọng thiết tha bảo vệ lẽ phải... Điều đó làm cho ngôn ngữ kịch Lưu Quang Vũ giàu chất triết lí. Qua đối thoại, độc thoại của các nhân vật kịch, Lưu Quang Vũ đã phá vào đó những câu triết lí một cách tự nhiên, sáng tạo mà phù hợp với hoàn cảnh và tính cách của nhân vật. Khát vọng khám phá và khẳng định con người đã góp phần làm cho ngôn ngữ kịch Lưu Quang Vũ có xu hướng đi vào chiều sâu của triết lí.

3.4.3. Ngôn ngữ hài hước, hóm hỉnh

Tiếng cười trong kịch Lưu Quang Vũ là những lời thoại hài hước, hóm hỉnh, giàu chất trí tuệ. Căn cứ vào giọng điệu, cảm xúc, ngôn ngữ hài hước trong kịch Lưu Quang Vũ bao gồm hai sắc thái: ngôn ngữ suồng sã và ngôn ngữ giễu nhạo.

Tiếng cười trong kịch Lưu Quang Vũ bao giờ cũng cất lên từ xung đột kịch, góp phần làm nổi bật một tính cách, hoặc một vấn đề đặt ra trong kịch.

3.4.4. Ngôn ngữ giàu chất thơ

Trước khi đến với kịch, và cả khi viết những vở kịch kéo khán giả ba miền đến với sân khấu, Lưu Quang Vũ là một “Người thơ”. Vì thế, ngôn ngữ kịch Lưu Quang Vũ rất giàu chất thơ. Đặc biệt, kịch Lưu Quang Vũ hấp dẫn, mời gọi ngay từ nhan đề tác phẩm; có những nhan đề thấm đẫm chất thơ như: *Người trong cũi chó, Khoảnh khắc và vô tận, Điều không thể mất, Lời nói dối cuối cùng...*

Chất thơ trong kịch Lưu Quang Vũ là chất thơ của cuộc sống khúc xạ qua tâm hồn của tác giả. Chất thơ đó là vẻ đẹp toát lên từ những tính cách của các nhân vật được biểu đạt bằng những lời thoại súc tích, giàu tính hình tượng và trữ tình. Kịch Lưu Quang Vũ có những đoạn độc thoại diễn ra dù ngắn nhưng đọng lại lâu dài trong ký ức của người xem, đó là chất thơ toát lên từ lẽ sống cao thượng, có khi là những lựa chọn đầy đớn đau của nhân vật, hoặc là những dằn vặt, những trăn trở của nhân vật về cái nhân cái nghĩa ở đời.

KẾT LUẬN

1. Lưu Quang Vũ là một hiện tượng đặc biệt trong lịch sử văn học nghệ thuật Việt Nam chặng đường cuối thế kỉ XX. Chỉ trong chín năm lao động sáng tạo với tư cách là nhà viết kịch, Lưu Quang Vũ đã gửi vào sân khấu nước nhà hơn 50 vở kịch. Hầu hết đều được dàn dựng và biểu diễn trên khắp các miền của đất nước. Mọi tầng lớp công chúng đón nhận kịch Lưu Quang Vũ với tâm trạng hào hứng. Kịch Lưu Quang Vũ góp phần làm rạng rỡ biết bao gương mặt diễn viên, biết bao tên tuổi của các đoàn nghệ thuật. Ông đã có công rất lớn trong việc góp phần làm sống dậy cả một nền sân khấu, mở ra một chặng đường có thể gọi là hoàng kim của sân khấu kịch Việt Nam. Những thành công vang dội của Lưu Quang Vũ là sự kết hợp giữa tinh thần bản lĩnh công dân và một tài năng đặc biệt đang đến độ chín. Đó là lí do Lưu Quang Vũ trở thành một hiện tượng được dư luận xã hội, công chúng, lịch sử văn học nghệ thuật ghi nhận và đánh giá cao. Từ một người làm thơ, viết văn, làm báo chuyển sang nhà viết kịch, Lưu Quang Vũ ý thức sâu sắc về sứ mạng và trách nhiệm của nhà văn trước nhân dân và đất nước. Ông quan niệm người nghệ sĩ bằng ngòi bút của mình đóng góp một chút gì, dù nhỏ bé cho chặng đường mới của đất nước, cho sự chiến thắng của sự thật và lẽ phải. Với tinh thần công dân đầy bản lĩnh, kịch Lưu Quang Vũ là tiếng nói nghệ thuật chất vấn, kiến nghị, đề xuất những giải pháp về các vấn đề mà cuộc sống đòi hỏi phải giải quyết. Đó là tiếng nói dũng cảm, dám đấu tranh với những vấn đề đụng chạm đến cả một cơ chế, dám giải quyết những vấn đề mà cuộc sống chưa được phép giải quyết. Kịch Lưu Quang Vũ còn là tiếng nói thức tỉnh lương tri, cảnh báo trước những nguy cơ làm tổn thương đến sự phát triển nhân cách con người và sự tiến bộ của xã hội. Trong nền văn học nghệ thuật Việt Nam hiện đại, cũng không ít những nghệ sĩ đa tài, nhưng tạo ra những chuyển biến mạnh mẽ trong đời sống sân khấu, có sức hấp dẫn công chúng thì Lưu Quang Vũ là một hiện tượng đặc biệt.

2. Trong sáng tác của Lưu Quang Vũ, ngoài tâm huyết nghệ sĩ, còn có tài năng, sở trường và sở đoản của cá nhân. Chính điều đó làm nên tính độc đáo, tính hấp dẫn của kịch Lưu Quang Vũ. Là một nghệ sĩ mẫn cảm,

Lưu Quang Vũ nhanh nhạy trong việc phát hiện ra những vấn đề mới mẻ giữa bao bề bộn, ngổn ngang của đời sống. Kịch Lưu Quang Vũ không hề giới hạn về đề tài. Ở lĩnh vực nào, Lưu Quang Vũ cũng tìm thấy nguồn chất liệu phong phú cho những kịch bản của mình. Dù là những sự kiện thời sự, một cốt truyện dân gian hay những cốt truyện được sáng tạo từ những chiêm nghiệm do vốn sống, vốn hiểu biết..., tất cả qua ngòi bút hư cấu của Lưu Quang Vũ đều có một dáng dấp mới mẻ và sức lay động sâu xa. Kịch Lưu Quang Vũ thường xây dựng trên một cốt truyện hấp dẫn với những sự kiện bất ngờ mà kết cấu vẫn chặt chẽ. Các vở kịch của ông tác động mạnh mẽ đến người xem ở cách giải quyết xung đột. Lưu Quang Vũ thường kết thúc kịch theo hướng gợi mở. Khi tấm màn nhung khép lại, vấn đề đặt ra trong kịch giải quyết vẫn chưa rõ ràng, trọn vẹn, biết bao vấn đề mới nảy sinh còn để ngỏ. Cách giải quyết như vậy khiến người xem phải nghĩ ngợi, tiếp tục bày tỏ thái độ, tình cảm của mình trước những vấn đề đã gợi ra từ vở kịch. Do đó, đời sống của kịch không chỉ dừng lại trong phạm vi của sân khấu, mà nó còn có thêm một đời sống rộng lớn và lâu bền hơn, đó là sống trong tâm trí của khán giả. Thế giới nhân vật trong kịch Lưu Quang Vũ đa dạng và phức tạp với đủ hạng người. Căn cứ vào bút pháp nghệ thuật và vị trí của nhân vật trên sân khấu, có thể phân loại các kiểu nhân vật trong kịch Lưu Quang Vũ: nhân vật lý tưởng, nhân vật giả tưởng và huyền thoại, nhân vật đời thường. Nhân vật lý tưởng là những con người mang tinh thần và khát vọng của thời đại, biết vượt qua những trở lực của hoàn cảnh, dám nghĩ, dám làm, dám đổi mới vì quyền lợi và hạnh phúc của nhân dân. Đó là những con người khát khao sáng tạo, cống hiến với mong muốn để lại cho đời những thành quả lao động có ích cho mọi người. Các nhân vật lý tưởng trong kịch Lưu Quang Vũ chinh phục khán giả ở tính cách mạnh mẽ, sinh động và giàu chất nhân văn. Các nhân vật phụ xuất hiện đậm nhạt có khác nhau, nhưng đều gợi lên một tính cách, để lại những ấn tượng khó quên trong lòng người xem. Đây là một trong những nét đặc sắc nghệ thuật kịch Lưu Quang Vũ. Ngôn ngữ kịch là ngôn ngữ nhân vật. Kịch Lưu Quang Vũ là kịch của các tính cách mang dấu ấn và phong cách riêng của tác giả. Đó cũng là quan niệm của nhà văn về con người được gửi gắm qua hệ thống hình tượng nhân vật, qua những xung đột giữa các tính cách.

Từ một nhà thơ chuyển sang nhà viết kịch, Lưu Quang Vũ quan niệm: "*chất thơ phải là linh hồn của kịch, thiếu nó vở kịch chỉ là những cốt truyện và những trò diễn*" [132, 504]. Dù trở thành "Cây bút vàng" của sân khấu kịch Việt Nam, nhưng phong thái của Lưu Quang Vũ vẫn là phong thái của một thi sĩ. Những vấn đề ông nghiên ngẫm, suy tư trong kịch không khác xa với những gì ông từng trăn trở, day dứt trong thơ. Chất thơ trong kịch Lưu Quang Vũ thể hiện ở những tình cảm, cảm xúc tinh tế mà chân thành, sâu lắng trước vẻ đẹp kỳ diệu tiềm tàng trong tâm hồn của mỗi con người. Điều này chi phối quá trình sáng tác, góp phần tạo nên những nét đặc sắc nghệ thuật và phong cách kịch Lưu Quang Vũ. Đó là phong cách chính luận mà trữ tình, triết lý nhưng giàu chất thơ.

3. Từ bài học thành công của Lưu Quang Vũ, có thể rút ra những kinh nghiệm lý luận và thực tiễn cho sáng tác nghệ thuật. ở nhà văn, các điều kiện như: tư chất, hoàn cảnh gia đình, môi trường sống và công tác là những nhân tố quan trọng hình thành nên phẩm chất nghệ sĩ, phong cách sáng tác. Nhưng để có những tác phẩm thực sự có giá trị, ý thức nhà văn, tinh thần công dân, khát vọng và động lực sáng tạo của bản thân có một vai trò quyết định. Mối quan tâm lớn nhất của Lưu Quang Vũ là quan hệ giữa nhà văn với thời đại, với những vấn đề lớn lao của đất nước. Đối với Lưu Quang Vũ đó là khát vọng "*muốn được tham dự vào dòng chảy mãnh liệt của đời sống, được gửi trao và dâng hiến*" [132, 505]. Đó là kiểu nghệ sĩ sống hết mình với nhân dân, với đất nước, hiểu sâu sắc thực tế phong phú, những biến động của thời đại. Mỗi vở kịch của Lưu Quang Vũ là sự khám phá vẻ đẹp tâm hồn con người, những qui luật của đời sống, là những câu trả lời về những vấn đề bức thiết đòi hỏi phải được giải quyết. ở Lưu Quang Vũ đó còn là tinh thần lao động say mê không biết mệt mỏi với một lẽ sống rõ ràng là gắng sức làm được điều gì có ích cho mọi người, cho cuộc sống này. Trong quá trình sáng tác, ông luôn ý thức phấn đấu để có những tác phẩm nghệ thuật vừa phục vụ cho cuộc sống hôm nay, vừa có sức sống lâu dài. Con đường sáng tạo để trở thành một tài năng của Lưu Quang Vũ là một quá trình tích lũy từ trong sách vở đến những nhận thức từ đời sống, là cách nhìn hiện thực tươi mới, linh hoạt và bất ngờ, không lệ thuộc vào những khuôn mẫu có sẵn. Cuộc đời của Lưu Quang Vũ còn là một tấm gương về tinh thần tự học, tự tu dưỡng của một nghệ sĩ.